

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng
Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển đất tại Công văn số 02/QPTĐ-HĐQL ngày 27/4/2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 321/TTr-SNV ngày 22/5/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2018 và thay thế Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K12. *he*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



[Signature]
Hồ Quốc Dũng

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số **20** /2018/QĐ-UBND
ngày **04** tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tiếp nhận nguồn vốn, thực hiện ứng vốn, ứng chi hỗ trợ từ nguồn vốn Quỹ phát triển đất, hoàn trả vốn ứng và hoàn trả các khoản ứng chi hỗ trợ (sau đây gọi chung là tổ chức ứng vốn).

Điều 2. Nguyên tắc ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Tổ chức ứng vốn, chi hỗ trợ phải có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định.

3. Hoàn trả đầy đủ cả gốc và phí (nếu có) đúng thời hạn ghi trên hợp đồng ứng vốn, chi hỗ trợ.


Điều 3. Điều kiện ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Có dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được ngân sách nhà nước bố trí vốn thực hiện.

2. Có phương án đấu giá quyền sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ vốn.

4. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Có phương án sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng. 

6. Nộp phí ứng vốn theo quy định (trừ vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác, cụ thể:

1. Vốn hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp ban đầu cho Quỹ là 153.912.488.376 đồng (*Một trăm năm mươi ba tỷ, chín trăm mười hai triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*). Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất và tình hình hoạt động, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh mức trích cụ thể bổ sung vốn cho Quỹ, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Mức vốn ứng cho một dự án đến 20 (hai mươi) tỷ đồng do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

2. Mức vốn ứng cho một dự án lớn hơn 20 (hai mươi) tỷ đồng, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh quyết định.

3. Mức chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quy chế này do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Quỹ và các cơ quan liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ


1. Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

a) Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

b) Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất;

d) Tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án;

đ) Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá; 

2. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch.

4. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy định như sau:

a) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất.

b) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu.

Điều 7. Trình tự, thủ tục ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu ứng vốn của các tổ chức được giao nhiệm vụ tại Điều 6 Quy chế này và nguồn vốn chủ sở hữu thực có của Quỹ, Giám đốc Quỹ lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn năm theo nguyên tắc: Chi giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Mức ứng vốn cụ thể cho từng dự án do cấp có thẩm quyền tại Điều 5 Quy chế này quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn của các dự án và nguồn vốn chủ sở hữu thực có của Quỹ.

2. Hồ sơ đề nghị ứng vốn và chi hỗ trợ

a) Đối với các dự án tạo quỹ đất sạch để thực hiện bán đấu giá, hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn;
- Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án;
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;


- Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đất đấu giá;

- Phương án sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn ứng (trong đó cần nêu rõ tổng số tiền thu được sau đấu giá quyền sử dụng đất, tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án, giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng, giá trị còn lại sau đầu tư);

- Các văn bản tài liệu khác có liên quan.

b) Đối với các dự án còn lại:

- Công văn đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn; 

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án;

- Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Phương án sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ và hoàn trả vốn ứng (trong đó cần nêu rõ tổng số tiền thu được sau đấu giá quyền sử dụng đất, tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án, giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng, giá trị còn lại sau đầu tư);

- Các văn bản tài liệu khác có liên quan.

c) Đối với các tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ:

- Công văn đề nghị chi hỗ trợ;

- Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng khu tái định cư;

- Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi (đối với trường hợp không nằm trong phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư);

- Dự toán chi hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền thẩm định;

- Biên bản họp thẩm định hồ sơ chi hỗ trợ của liên ngành do Sở Tài chính chủ trì và công văn đề nghị chi hỗ trợ của Sở Tài chính;

- Quyết định của UBND tỉnh ứng vốn cho ngân sách nhà nước từ Quỹ phát triển đất để chi hỗ trợ;

- Phương án hoàn trả vốn đã ứng cho ngân sách nhà nước chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng được thụ hưởng;

- Các văn bản tài liệu khác có liên quan.


3. Căn cứ hồ sơ đề nghị ứng vốn, chi hỗ trợ do các tổ chức gửi đến, nếu hồ sơ hợp lệ, đảm bảo theo quy định thì Quỹ thực hiện ký hợp đồng cho ứng vốn, chi hỗ trợ và lập thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ; chuyển vốn ứng vào tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước trong thời hạn không quá 7 (bảy) ngày. Trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thì sau khi có chấp thuận của UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ tiến hành ký hợp đồng ứng vốn.

4. Hợp đồng ứng vốn: Hợp đồng ứng vốn được lập theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, bao gồm các nội dung sau:

a) Thông tin pháp lý người đại diện của Quỹ và bên ứng vốn;

b) Mục đích, đối tượng, phạm vi ứng vốn;

c) Giá trị, thời hạn ứng vốn, thời hạn hoàn trả vốn, phí ứng vốn (nếu có) và thanh toán phí ứng vốn;

d) Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên; 

e) Hiệu lực hợp đồng và xử lý các tranh chấp phát sinh và thực hiện các nội dung khác liên quan.

Điều 8. Kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng

1. Tổ chức ứng vốn có trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch, có hiệu quả, thu hồi và hoàn trả cho Quỹ toàn bộ số vốn đã ứng và phí ứng vốn (nếu có) theo đúng thời gian và phương thức hoàn trả đã thỏa thuận trong hợp đồng ứng vốn.

2. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc sử dụng vốn để đảm bảo vốn đã ứng được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả. Kết quả kiểm tra nếu phát hiện tổ chức ứng vốn sử dụng vốn không đúng mục đích thì Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xử lý thu hồi vốn trước hạn và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ

1. Hoàn trả vốn ứng:

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;


b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố hoàn trả theo phân cấp phần chênh lệch.

2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ:

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này; 

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố chi trả; trường hợp ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách nhà nước bố trí hoàn trả.

Điều 10. Phí ứng vốn

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).
2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).
3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước.

Chương III CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 11. Ủy thác

1. UBND tỉnh ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quản lý hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Phát triển đất. Hội đồng quản lý Quỹ ký hợp đồng ủy thác với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh nhận ủy thác và thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng ủy thác và các quy định tại Quy chế này.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Điều 12. Cơ chế tài chính

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động.

Điều 13. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:


a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Phí ứng vốn theo quy định;

c) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có);

d) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ;

đ) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn Nhà nước cấp của Quỹ quy định tại Điều 4 Quy chế này. 

Điều 14. Nội dung chi

1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

a) Chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp và văn bản hướng dẫn thực hiện (bao gồm cả phí ủy thác trả cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quản lý Quỹ).

Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo chế độ quy định.

b) Chi không thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do UBND tỉnh giao và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

c) Hàng quý và cuối năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi để trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được chi trả thu nhập tăng thêm và trích các quỹ khác theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nội dung chi của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn và hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 15. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này là cơ sở pháp lý cho việc quản lý và sử dụng của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định. Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định và các tổ chức cá nhân có liên quan đến Quỹ Phát triển đất có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp do có sự thay đổi về cơ chế chính sách, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hô Quốc Dũng

